TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ	*Đạ Huoai, ngày 27 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nông Thị Huyền T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Dương Văn T1, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 81, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nông Thị Huyền T và ông Dương Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung là Nông Gia H, sinh ngày 08/01/2022. Khi ly hôn, giao cháu Nông Gia H cho bà Nông Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Dương Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

+ Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

+ Về án phí: Bà Nông Thị Huyền T tự nguyện chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008087 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh (nay là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai), tỉnh Lâm Đồng. Trả lại bà T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai;
- Ủy ban nhân dân xã An Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Đình Đạo